

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

TỈNH PH

Bản án số 12 /2020/HS-ST

Ngày 15/ 6/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== *&* =====

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông: Tạ Đình Quang

Các hội thẩm nhân dân : 1- Ông Nguyễn Đức Nghị

2- Ông Trần Đức Thọ

Thư ký phiên tòa ông Đào Văn Chí - Thẩm tra viên

Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Ph tham gia phiên Tòa:

Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Ph. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HS - ST Ngày 04/ 06 / 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS, ngày 05/6/2020 đối với bị cáo:

-Họ và tên: **Lê Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/01/1979.

- Nơi ĐKNKTT: khu 14, xã Tiên K, huyện L, tỉnh Ph.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam

- Trình độ văn hoá: 05/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Đoàn thể: Quân chúng.

- Bon ông: Không xác định; Con bà: Lê Thị Đ - Sinh năm: 1954, hiện ở xã Tiên K, huyện L, tỉnh Ph.

- Vợ: Triệu Thị Th, Sinh năm: 1977, hiện ở xã Tiên K, huyện L, tỉnh Ph.

- Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005).

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tiên K, huyện L, tỉnh Ph. (Bị cáo mặt tại phiên tòa)

+ Đại diện cho gia đình bị hại:

Anh Hoàng Đức Th; sinh năm 1984 (là con trai bà Hà Thị Đ)

Địa chỉ: Khu đường 2, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph (Có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**

Ông Lê Văn H; Sinh ngày 1968

Địa chỉ: Thôn 3, Xã Đại Đ, huyện Vĩnh T, tỉnh V (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, Lê Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát: 19C – 071.75 kéo theo sơ mi rơ moóc mang biển kiểm soát: 19R – 002.80 (trên thùng sơ mi rơ moóc không chở hàng hóa) đi từ thành phố Việt Trì đến huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để chở hàng. Khoảng 8 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo nói trên đến Dốc Mịn tại KM113 + 300 QL32 thuộc địa phận xóm Mịn 1, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph khi đi vào đoạn đường cua, xuống dốc, mặt đường ẩm ướt, Lê Văn K không làm chủ tốc độ đã phanh xe dẫn đến đầu xe và rơ moóc bị rê trượt trên đường phần đường trái theo chiều xe chạy, va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát: 19D1 – 138.78 do bà Hà Thị Đ, sinh năm: 1967; Hộ khẩu thường trú: xóm Đường 1, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph điều khiển đi ngược chiều, khiến bà Đ và xe mô tô rơi xuống rãnh thoát nước ven đường trái, bà Đ chết tại chỗ. Đầu kéo và rơ moóc tiếp tục lao vào ta luy dương bên trái đường rồi văng trượt sang phần đường bên phải áp sát vào lan can hộ đường bên phải theo hướng Mỹ Th đi Tân Ph, phần đầu kéo bị gập lại chéch chéo về phía trái đường Lê Văn K bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng.

Ngay sau khi nhận thông tin về vụ tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông gây tai nạn, khám nghiệm tử thi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường cong cua, xuống dốc theo hướng xã Mỹ Th đi xã Tân Ph, huyện T, mặt đường trải nhựa áp phanh. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã Mỹ Th đi xã Tân Ph, huyện T, tỉnh Ph. Mặt đường ẩm ướt, trơn trượt do trời mưa phùn, đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn. Mặt đường xe chạy rộng: 8,8m; lề phải rộng: 1,3m tiếp giáp lan can hộ đường bằng kim loại cao: 80 cm; lề trái rộng: 80 cm; tiếp giáp rãnh thoát nước, kích thước: 1,1m x 45cm, tiếp giáp taluy dương. Vật chuẩn: Lẫy cột điện số 49A bên

trong lề đường phải làm vật chuẩn. Vật chuẩn cách mép lề phải: 6,2m. Lấy mép đường trái theo hướng khám nghiệm làm chuẩn.

Một số dấu vết có ý nghĩa xác định lỗi của người có hành vi phạm tội:

- Vị trí số 01: Là vết cày xước bên trong mép đường trái, có hướng xã Mỹ Th đi xã Tân Ph, huyện T, kích thước: dài 32m, rộng 90cm, sâu 01cm. Đây là vết có dạng vòng cung bám sát theo mép đường và rãnh thoát nước bên trái, trên bề mặt có nhiều viên đá nhỏ có kích thước trung bình: 01cm x 01cm. Điểm đầu cách lề trái: 1m, điểm cuối cách lề trái: 1,1m, điểm đầu cách vật chuẩn: 34,2m.

- Vị trí số 02, 03 lần lượt là: xe mô tô BKS 19D1-138.78 nằm dưới rãnh thoát nước trái, đầu xe quay hướng xã Mỹ Th, cách điểm cuối xe mô tô 19D1- 136.78 về hướng xã Tân Phú 0,8m là vị trí tử thi Hà Thị Đ, tử thi nằm ngửa, chân duỗi thẳng, đầu quay hướng xã Tân Ph.

- Vị trí số 04: Vết cày bung đất đá trên mặt taluy dương bên trái làm nhiều đất đá rơi xuống lòng rãnh thoát nước và làm nứt vỡ một phần mặt ngoài rãnh thoát nước. Vết có kích thước trên diện: dài 4,8m x rộng 3,7m x cao 1,5m; Điểm đầu cách lề trái: 02m; cách đầu tử thi: 26,2m; Điểm cuối cách lề trái: 45cm. Đây là vị trí đầu xe ô tô 19C – 071.75 sau khi bị rê trượt trên mặt đường đã đâm vào tả ly dương bên đường trái gây nên. Sau khi đâm vào tả ly dương bên trái, xe ô tô 19C1-071.75 trượt về bên phải đường theo chiều xe chạy và dừng tại lề phải, cách điểm đầu vết cày xước số 01 là 62,4m

Mở rộng hiện trường về hướng xã Mỹ Th, cách vị trí tai nạn 150m là biển báo hiệu độ dốc 10%, cách 250m là biển báo hiệu chỉ dẫn đường có nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm (biển 202a).

Khám nghiệm phương tiện:

** Xe đầu kéo BKS: 19C – 071.75:*

Xe bị cong vênh, móp méo, để lại nhiều vết chà sát và cày xước, một số bộ phận bị cong vênh, nứt vỡ biến dạng hoàn toàn.

** Sơ mi rơ moóc BKS: 19R – 002.80:*

- Mặt ngoài lớp xe trục cơ sở 1 bên trái để lại nhiều vết chà sát mòn cao su sạch bụi đất, kích thước: 27 x 14cm. Mặt lắn của dàn lốp trục cơ sở 1, bên trái để lại vết chà sát mòn cao su, bám dính bụi đất;

- Chấn bụn bằng kim loại: Thanh giữ chấn bụn thứ 3 từ trước ra sau phía trên trục cơ sở 2 bên trái để lại vết móp méo rách kim loại, kích thước: 66 x 09cm. Tại vị trí đầu vết rách bám dính nhiều sợi tóc không chân, tâm vết rách cách mặt đất 1,2m;

- Mặt ngoài lớp trái trục cơ sở 2 bên trái để lại nhiều vết chà sát mòn cao su, kích thước trên diện: 90 x 25cm. Tại vị trí cách chữ D trong dòng chữ FTSSXD 01cm vào

phía trong la zăng để lại vết rách cao su, kích thước: 11 x 2,5cm. Tại vị trí điểm cuối vết rách tiếp giáp la zăng có cắm dính mảnh nhựa màu trắng, kích thước: 08 x 04cm. Xung quanh mảnh nhựa và vết rách cao su bám dính chất lỏng chưa khô. Cách vị trí mảnh nhựa trên theo chiều kim đồng hồ vành la zăng 18cm có 01 mảnh nhựa có kích thước: 6,5 x 01cm nằm tại vị trí tiếp giáp giữa mép lốp và la zăng. Trên bề mặt ngoài và trong la zăng để lại nhiều vết chà sát mòn kim loại sạch bụi đất, kích thước 130cm (hình vòng cung);

* Xe mô tô BKS: 19D1 – 138.78, nhãn hiệu YAMAHA, Số loại SIRIUS, màu sơn: Trắng đen:

- Xe có 02 gương chiếu hậu trái, phải, phần gáo gương bị bung rời khỏi xe để lại cần gương quay từ trái sang phải góc 90 độ; Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trái, phải bị nứt vỡ bung rời khỏi xe; Ốp nhựa phía trước đầu xe bị nứt vỡ, kích thước: 28 x 26cm, trên bề mặt để lại nhiều vết bám dính bụi đất; Phần đầu xe bị gãy tại vị trí khớp nối cổ phốt; Chấn bùm trước bánh trước nứt vỡ bung rời khỏi xe; Cánh yếm trái nứt vỡ bung rời khỏi xe; Cụm bánh trước bị cong vênh từ phải sang trái; Ốp nhựa phía sau đầu xe bị nứt vỡ, kích thước: 16 x 29cm; Ốp nhựa sườn xe bên trái bị nứt vỡ bung rời khỏi xe làm hở kim loại, trên lõi kim loại để lại vết chà sát mòn kim loại sạch bụi đất, kích thước: 40 x 7,5cm; Mặt ngoài xi nhan bên trái phía sau để lại vết quẹt trượt bám dính màu đen, kích thước: 4,5 x 02cm.

Giám định pháp Y:

Ngày 07/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 03a, 03b trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ph giám định: Nguyên nhân chết và nồng độ cồn trong máu của tử thi Hà Thị Đ.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 26/PC09-PY ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ph kết luận:

1. Kết quả giám định chính:

- Trên cơ thể bà Hà Thị Đ có các tổn thương sây sát da, rách da, tụ máu.
- Chấn thương hàm mặt: Vỡ xương chính mũi, vỡ xương trăn ổ mắt, gãy xương gò má hai bên, gãy xương hàm trên, hàm dưới. Gãy nhiều răng, đứt gần hoàn toàn lưỡi.
- Chấn thương ngực kín: Sây sát da vùng ngực, tràn khí thành ngực trái, gãy nhiều xương sườn bên trái, tràn máu khoang ngực trái.
- Gãy hai xương cẳng tay trái, gãy xương đùi trái

2. Nguyên nhân chết:

Nguyên nhân chết của bà Hà Thị Đ là do đa chấn thương(Chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín, gãy xương đùi...)

Tại bản kết luận giám định số 130/KLGD ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph kết luận: “Trong mẫu máu của tử thi Hà Thị Đ, sinh năm 1967 gửi đến giám định **Không có cồn (ethanol)**”

Tại hiện trường cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát: 19C-07175 kéo theo sơ mi rơ moóc mang biển kiểm soát 19R-002.80, 01 giấy kiểm định của xe ô tô sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 19R-002.80; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô đầu kéo 19C-071.75; 01 giấy biên nhận thể chấp của xe ô tô sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 19R-002.80; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 19D1-138.78

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Lê Văn K. Tại biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở hồi 09 giờ 57 phút ngày 07/01/2020 tại Trung tâm y tế huyện T, xác định: Lê Văn K không có nồng độ cồn. Tại biên bản về việc xét nghiệm nước tiểu cho người nghiện và nghi nghiện ma túy hồi 10h 20 phút ngày 07/01/2020 tại Trung tâm y tế huyện T, xác định: Lê Văn K không sử dụng ma túy.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Yêu cầu định giá tài sản số 03 và 04 đề nghị định giá thiệt hại tài sản bị hư hỏng sau tai nạn giao thông đối với xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát: 19C - 071.75, sơ mi rơ moóc mang biển kiểm soát: 19R - 002.80 và xe mô tô mang biển kiểm soát: 19D1 - 138.78.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên – UBND huyện T kết luận: “Thiệt hại tài sản của xe ô tô đầu kéo BKS 19C - 071.75, xe sơ mi rơ moóc BKS 19R - 002.80 là **59.400.000đ** (Năm mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL- ĐGTS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên – UBND huyện T kết luận: “Thiệt hại tài sản xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS mang BKS 19D1 - 138.78 là **8.008.000đ** (Tám triệu, không trăm linh tám nghìn đồng chẵn).

Tổng thiệt hại tài sản trong vụ tai nạn trên là: **67.408.000đ** (*Sáu mươi bảy triệu, bốn trăm linh tám nghìn đồng*).

Căn cứ kết quả điều tra đã xác định hành vi của Lê Văn K đã vi phạm vào khoản 1, Điều 9 Luật GTĐB; khoản 3, 4, 11 Điều 5 - Thông tư số 31/2019/TT/BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Điều 9: Quy tắc chung:

+ Khoản 1: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

“1,....

3, Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp không êm thuận;

4, Qua cầu, cống hẹp; đi qua đập tràn, đường ngầm, hầm chui; khi lên gần đỉnh dốc, khi xuống dốc;

11, Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi;”

Hành vi vi phạm quy định của luật giao thông đường bộ của Lê Văn K gây hậu quả nghiêm trọng (chết 01 người, thiệt hại tài sản 67.408.000đ). Hành vi đó đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Phần dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn K đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bà Đ (do ông Hoàng Văn T là chồng của bà Đ là người đại diện) nhận số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó: Hỗ trợ mai táng phí và tổn hại tinh thần là: 135.000.000đ; hỗ trợ sửa chữa phương tiện hư hỏng sau tai nạn là: 15.000.000đ. Việc bồi thường dân sự đã được giải quyết xong, các bên liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với Chiếc xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát: 19C - 071.75 kéo theo sơ mi rơ moóc mang biển kiểm soát: 19R – 002.80 và các giấy tờ kèm theo là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Văn H – Sinh năm: 1968 ở xã Đại Đ, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Ph. Sau khi xảy ra tai nạn bị hư hỏng gây thiệt hại 59.400.000đ (Năm mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng anh H không yêu cầu Lê Văn K phải bồi thường thiệt hại hư hỏng phương tiện sau tai nạn, anh H có đơn xin nhận lại phương tiện để sửa chữa và sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát: 19C - 071.75 , sơ mi rơ moóc mang biển kiểm soát: 19R – 002.80 và các giấy tờ kèm theo cho anh Lê Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Xe mô tô mang biển kiểm soát: 19D1 – 138.78 thuộc quyền sở hữu của nạn nhân Hà Thị Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho đại diện gia đình bà Đ là đúng quy định của pháp luật..

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số: 250086002883 của Lê Văn K. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân Sơn chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT-KT ngày 03/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Văn Kỳ ra tr-ớc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đ- ờng bộ*” theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đ- ờng bộ*”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều: 260 BLHS, khoản 1,2,4 Điều 36, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Văn K từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Văn K cho UBND xã Tiên K, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo Lê Văn K phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ là 4 giờ/ 1 ngày / 1 tuần tại nơi cư trú trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ph.

- Áp dụng khoản 1 Điều: 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn K 01 giấy phép lái xe số: 250086002883 (mang tên Lê Văn K) .

- Về Trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời thú nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm hiện tr- ờng xảy ra vụ án, phù hợp lời khai của ng- ời làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 8 giờ

15 phút, ngày 07/01/2020, tại KM113 + 300 QL32 thuộc địa phận xóm Mìn 1, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph, Lê Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát: 19C – 071.75 kéo theo sơ mi rơ moóc mang biển kiểm soát: 19R – 002.80 (trên thùng sơ mi rơ moóc không chở hàng hóa). Khi đi vào đoạn đường cua, xuống dốc, mặt đường ẩm ướt, Lê Văn K không làm chủ tốc độ đã phanh xe dẫn đến đầu xe và rơ moóc bị rê trượt trên đường sang phần đường trái theo chiều đi của xe bị cáo K và đã va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát: 19D1 – 138.78 do bà Hà Thị Đ điều khiển đi ngược chiều, khiến bà Đ và xe mô tô rơi xuống rãnh thoát nước ven đường trái, bà Đ chết tại chỗ. Hai phương tiện hư hỏng, thiệt hại tài sản 67.408.000đ. Hành vi của Lê Văn K đã vi phạm vào khoản 1, Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3, 4, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT/BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả nghiêm trọng làm bà Hà Thị Đ (chết) nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn K không những gây thiệt hại đến tính mạng đối với bà Hà Thị Đ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, trật tự giao thông đường bộ, gây tổn thất đau thương không gì bù đắp nổi đối với gia đình bị hại. Đáng nhẽ ra phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc. Xong xét thấy bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo cùng với gia đình cũng đã tự nguyện bồi thường mai táng phí và các khoản chi phí hợp pháp khác cho gia đình nạn nhân và người bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất. Vì vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét cho bị cáo được Cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương một thời gian cũng đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp.

[2] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo nghề nghiệp chính là lái xe và là lao động chính trong gia đình mặt khác bản thân bị cáo và gia đình đang gặp nhiều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K là phù hợp.

Do bị cáo K được áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ nên được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Ph áp dụng đối với bị cáo K tại lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 4/6/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (nạn nhân bà Hà Thị Đ) số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa anh Hoàng Văn Th (con trai bà Hà Thị Đ là người đại diện) Xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn Th không yêu cầu bị cáo K phải bồi th- ờng gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với Chiếc xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát: 19C - 071.75 kéo theo sơ mi rơ moóc mang biển kiểm soát: 19R – 002.80 và các giấy tờ kèm theo là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Văn H; Sinh năm: 1968 ở xã Đại Đ, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Ph. Sau khi xảy ra tai nạn bị hư hỏng gây thiệt hại 59.400.000đ (Năm mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng anh H không yêu cầu Lê Văn K phải bồi thường thiệt hại hư hỏng phương tiện sau tai nạn, anh H có đơn xin nhận lại phương tiện để sửa chữa và sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát: 19C - 071.75 , sơ mi rơ moóc mang biển kiểm soát: 19R – 002.80 và các giấy tờ kèm theo cho anh Lê Văn H là đúng quy định của pháp luật và Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn H vắng mặt nhưng trong biên bản lời khai cũng như biên bản thỏa thuận giữa anh H và bị cáo thì anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi th- ờng gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét..

Đối với Xe mô tô mang biển kiểm soát: 19D1 – 138.78 thuộc quyền sở hữu của nạn nhân Hà Thị Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho đại diện gia đình anh Th (là con trai bà Đ), tại phiên tòa hôm nay anh Th không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số: 250086002883 của Lê Văn K qua điều tra xác minh tại địa ph- ơng thì bị cáo K không có nghề nghiệp ổn định, mà nghề chính của bị cáo là lái xe nên không nhất thiết phải tịch thu mà trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo K là phù hợp .

[5] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên : Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại tòa án và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Bị cáo, đại diện gia đình bị hại, ng-ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đ-ợc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260, khoản 1,2,4 Điều 36, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[1]- **Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Văn K** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đ-ờng bộ".

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Văn K** 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ,

- Thời hạn Cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Văn K tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Lê Văn K cho UBND xã Tiên K, huyện L, tỉnh Ph theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung và Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn K.

- Buộc bị cáo **Lê Văn K** phải lao động phục vụ cộng đồng nơi cư trú là 4 giờ / 01(một) ngày / 01 tuần trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 4 điều 123, điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do cơ quan Tòa án nhân dân huyện T, Tỉnh Ph áp dụng đối với Lê Văn K. Tại lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 4/6/2020.

[2] **Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ,

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn K giấy phép lái xe số: 250086002883 (mang tên Lê Văn K). Vật chứng được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

[3] **Án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về thu nộp phí và lệ phí toà án.

- Bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo, Đại diện gia đình bị hại có mặt đ- ợc quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND Huyện, tỉnh
- THAHS (Để thi hành)
- Chi cục THADS huyện
- Công an huyện
- UBND xã Tiên K
- Bị cáo
- Dương sự
- Lưu h/s

Tạ Đình Quang